

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CHỦ THỂ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÔN GIÁO TRONG TÌNH HÌNH HIỆN NAY

★ ĐỖ QUANG HUY

Học viện An ninh nhân dân

● **Tóm tắt:** Chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo có vai trò quan trọng trong tăng cường thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, v.v.. Để phát huy vai trò này, bài viết đề xuất các giải pháp: nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ; hoàn thiện hệ thống pháp luật về tôn giáo; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục; đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát và xử lý khi có vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo.

● **Từ khóa:** quản lý nhà nước về tôn giáo, chủ thể.

Quản lý nhà nước về tôn giáo theo nghĩa rộng, là quá trình dùng quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước do luật quy định nhằm điều chỉnh, định hướng các quá trình tôn giáo và hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra phù hợp với pháp luật, đạt được những mục tiêu cụ thể của công tác quản lý. Theo nghĩa hẹp, là hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành pháp tham gia vào quá trình chấp hành pháp luật và tổ chức thực hiện theo pháp luật, nhằm điều chỉnh các hoạt động tôn giáo của các tổ chức, cá nhân tôn giáo diễn ra theo quy định của pháp luật.

Dù theo nghĩa nào thì trong quản lý nhà nước về tôn giáo phải có các chủ thể quản lý. Theo nghĩa rộng, chủ thể của quản lý nhà nước về tôn giáo là các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống lập

pháp, cơ quan thuộc hệ thống hành pháp và các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp. Theo nghĩa hẹp, bao gồm các cơ quan nhà nước thuộc hệ thống hành pháp, đó là Chính phủ và ủy ban nhân dân các cấp.

Trong bài viết này, chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo được nghiên cứu trọng tâm là Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Chính phủ bao gồm các bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó Thủ tướng Chính phủ chịu trách nhiệm cao nhất. Ủy ban nhân dân các cấp, trong đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm chính. Để thực thi các nhiệm vụ có liên quan, Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp giao quyền cho các cơ quan, cá nhân có liên quan đến quản lý nhà nước trên lĩnh vực phụ trách có liên quan đến tôn giáo, như: Ban Tôn giáo, Tài nguyên và Môi

trường (chủ yếu là quản lý nhà nước về đất đai), Công an (quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự), v.v..

Các chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo ở nước ta có những ưu điểm:

Thứ nhất, về nhận thức, đều nhận thức rõ quản lý nhà nước về tôn giáo là một hình thức quản lý đặc biệt của Nhà nước, với một khách thể quản lý rất đặc biệt, phạm vi tương đối rộng (tổ chức, cá nhân tôn giáo hay tổ chức, cá nhân được pháp luật trao quyền quản lý đến những người có các hoạt động liên quan đến tôn giáo). Trong thời gian qua, đã có những thay đổi căn bản, toàn diện trong nhận thức của các cấp, các ngành về tôn giáo, vai trò của tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo trong đời sống xã hội Việt Nam. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống “tốt đời đẹp đạo”, đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bảo đảm cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ được Nhà nước công nhận”⁽¹⁾. Tuy vậy, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa nắm rõ, hiểu đúng về chủ thể, đối tượng, nội dung, phương thức và vị trí, vai trò của quản lý nhà nước về tôn giáo.

Thứ hai, về cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo hiện nay bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vận động. Bộ máy, cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo được tổ chức chặt chẽ theo hệ thống từ Trung ương đến cơ sở. Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Nội vụ là cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng ở cấp Trung ương; cấp tỉnh là Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh, thành phố; ở cấp huyện là bộ phận làm công tác tôn giáo thuộc Phòng nội vụ; ở cấp xã không có cơ quan

chuyên trách, chỉ phân công cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Bên cạnh các cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về tôn giáo, còn có các tổ chức tham gia công tác tôn giáo (không chuyên trách) như: Ban Dân vận cấp ủy các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Công an các cấp.

Về số lượng và chất lượng của cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo: ở 63 tỉnh, thành phố, cán bộ chuyên trách chiếm 98%, cán bộ kiêm nhiệm chiếm 2%, trình độ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo được nâng lên⁽²⁾. Về cơ bản, cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Thứ ba, về công tác xây dựng chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tôn giáo. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016* ra đời đã khắc phục những bất cập trước đây. Nhằm cụ thể hóa và hướng dẫn việc thực thi *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*, ngày 30-12-2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 162/2017/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*. Ngoài ra, nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo còn liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều mặt khác nhau của đời sống xã hội. Vì vậy, Chính phủ và các cơ quan nhà nước khác được giao quyền như Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, các bộ, ban ngành có liên quan đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo sự thống nhất các mặt công tác.

Bên cạnh những mặt đạt được, trong xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo còn một số hạn chế nhất định, như: việc ban hành một số văn bản, kế hoạch, chỉ đạo, đặc biệt là các kế hoạch trên một số lĩnh vực thường xảy ra tranh chấp như đất đai, xây dựng còn chậm, chưa mang tính dự báo thực tiễn. Việc xây dựng, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản

đã phổ quát được các lĩnh vực quản lý, tuy nhiên hiện nay vẫn thiếu các văn bản quy định các biện pháp xử lý, chế tài áp dụng khi có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Việc ban hành các văn bản có lúc, có nơi còn chông chéo, chưa bảo đảm sự thống nhất, thiếu một số văn bản quy định những nội dung mới phát sinh như từ thiện, bảo trợ xã hội, y tế... có liên quan đến lĩnh vực tôn giáo.

Thứ tư, về công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Hằng năm, Ban Tôn giáo Chính phủ thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng các cấp. Ngoài ra, với chức năng, nhiệm vụ do luật định, chỉ đạo Ban Tôn giáo các tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho chức sắc, chức việc các tôn giáo.

Trên cả nước đã có 2.859 người được đào tạo và bồi dưỡng về công tác tôn giáo (đào tạo 87 người, bồi dưỡng 2.772 người)⁽³⁾.

Cùng với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về tôn giáo cho cán bộ, công chức, đã quan tâm đối tượng là chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân trên địa bàn. Nội dung, phương thức tuyên truyền có nhiều đổi mới, phong phú, đa dạng.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, đó là chưa có nội dung tuyên truyền, giáo dục bài bản, ổn định; mới chú ý đến số lượng cán bộ, số lượt tổ chức mà chưa đánh giá được chất lượng áp dụng vào thực tiễn; mới nhấn mạnh đến việc liệt kê các nội dung quan điểm, quy định của pháp luật mà chưa chú ý nhiều đến việc phân loại các nội dung quan điểm, quy định của pháp luật, v.v..

Thứ năm, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm được thực hiện thường xuyên, đã

kịp thời phát hiện những sơ hở trong công tác quản lý; chỉ đạo các địa phương giải quyết, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện ra các sai phạm do sự buông lỏng quản lý để tổ chức, cá nhân có những hành vi vi phạm pháp luật tôn giáo. Các đơn thư của cá nhân, tổ chức tôn giáo được các cấp chính quyền giải quyết đúng chính sách, pháp luật, phù hợp với thực tế và rút ngắn thời gian xem xét. Bên cạnh những mặt đã đạt được, công tác này còn bộc lộ một số hạn chế như: số lượng thanh tra, kiểm tra còn ít so với yêu cầu thực tế; chính quyền cơ sở còn buông lỏng, không tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra không thường xuyên, kịp thời, đặc biệt liên quan đến các vấn đề như sửa chữa, xây dựng cơ sở thờ tự, v.v..

Để tiếp tục phát huy vai trò của chủ thể quản lý nhà nước về tôn giáo, khắc phục những mặt hạn chế, bất cập, trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Cần nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Trong quá trình nâng cao và thống nhất nhận thức về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo cần quán triệt tinh thần Hiến pháp năm 2013 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Đưa các quan điểm Đại hội XIII của Đảng về tôn giáo vào cuộc sống, trong đó nhấn mạnh “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”⁽⁴⁾ trong toàn bộ hệ thống chính trị làm cho cán bộ, công chức, đảng viên

nhận thức rõ được quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo trong tình hình mới.

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo phải nắm chắc, hiểu đúng, rõ về nội dung quản lý nhà nước về tôn giáo. Đối với các nội dung về quản lý nhà nước về tôn giáo đã được quy định cụ thể trong *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30-12-2017 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*.

Từ việc nắm rõ các nội dung công tác tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo, cán bộ, công chức cần nhận thấy được phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm của mình. Cần khẳng định, nội dung cốt lõi công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo; công tác quản lý nhà nước về tôn giáo chính là việc cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào việc điều chỉnh, định hướng các hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật Việt Nam, hiến chương của tôn giáo.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng. Công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng, thành công hay thất bại là do vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Chính quyền các cấp cần nghiêm túc quán triệt theo Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03-8-2018 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ; Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 09-02-2017 về việc phê duyệt đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo. Để bảo đảm được số lượng cán bộ, công chức,

Ủy ban nhân dân các cấp cần có một quy hoạch và tạo nguồn bài bản, thường xuyên củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo, trước hết là cấp xã. Đồng thời, phải có kế hoạch đào tạo, tuyển chọn cán bộ làm công tác tôn giáo nói chung và quản lý nhà nước về tôn giáo nói riêng.

Về lâu dài, Ủy ban nhân dân các tỉnh cần có sự trao đổi, phối hợp với các cơ sở đào tạo nhằm tuyển chọn các cán bộ được đào tạo bài bản về triết học, về tôn giáo, có kiến thức nhất định về tôn giáo. Sở nội vụ các tỉnh cần tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ tiêu tuyển chọn cán bộ công chức có trình độ chuyên môn về tôn giáo và quản lý hành chính nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo.

Trước mắt, thường xuyên có kế hoạch, phương án đào tạo, chủ động tạo nguồn, xây dựng đội ngũ cán bộ theo yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương và tình hình tôn giáo trên địa bàn. Trong quá trình đào tạo số cán bộ đang đảm đương nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo, cần chú trọng đến bồi dưỡng kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tôn giáo; kỹ năng, nghiệp vụ công tác tôn giáo; kỹ năng xử lý các vụ việc tôn giáo.

Ba là, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật quản lý nhà nước về tôn giáo. Trong thời gian tới, cần chính xác hóa các từ ngữ được hiểu trong luật để thuận tiện cho các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo áp dụng; phân định rõ trong luật các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, tránh hiện tượng trùng lặp, gây khó khăn cho quản lý; chỉnh sửa một số điều luật chưa thật hợp lý khi áp dụng với từng tôn giáo khác nhau; bổ sung thêm các quy phạm pháp luật điều chỉnh các nội dung mới phát sinh trong quản lý nhà nước về tôn giáo, như lĩnh vực liên quan đến quan hệ quốc tế của các tôn giáo,

hoạt động từ thiện, trợ giúp xã hội, giáo dục, y tế, v.v.. liên quan đến tôn giáo.

Các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo địa phương cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo. Đồng thời, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật thành các quan điểm chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trên nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Trong quá trình thực thi pháp luật, nếu phát hiện những vấn đề bất hợp lý hoặc không đúng so với thực tiễn cần xin ý kiến chỉ đạo về chuyên môn, có ý kiến, đề xuất với cấp trên trong việc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng quản lý.

Bốn là, đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và quản lý nhà nước về tôn giáo đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, tín đồ và chức sắc các tôn giáo. Trọng tâm của công tác này là lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30-12-2017 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo*.

Việc tuyên truyền cho cán bộ, công chức, đảng viên và quần chúng nhân dân phải đa dạng, linh hoạt, phong phú, áp dụng ngay; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho các tín đồ các tôn giáo và nhân dân về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là nhận diện được các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tôn giáo nhằm chống phá Việt Nam. Trong tuyên truyền, việc giáo dục, thuyết phục và khơi dậy được tinh thần

dân tộc, lòng yêu nước, ý thức công dân cho quần chúng tín đồ là rất quan trọng. Tuyệt đối không quá nhấn mạnh sự khác biệt giữa Nhà nước với tôn giáo. Phải định hướng các tín đồ và quần chúng nhân dân vào việc phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chương trình quốc gia về xây dựng nông thôn mới, sống tốt đời đẹp đạo.

Năm là, đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát và xử lý khi có vi phạm trong lĩnh vực quản lý nhà nước về tôn giáo. Cần thống nhất quan điểm, sử dụng phương thức xử lý là biện pháp cuối cùng trong quản lý nhà nước về tôn giáo. Tuy nhiên, đối với những hành vi vi phạm nghiêm trọng, tái phạm nhiều lần thì buộc phải có những chế tài xử lý đủ sức răn đe, bảo đảm thượng tôn pháp luật. Việc kiểm tra, giám sát và xử lý khi có vi phạm cần được xét ở cả hai phía: phía các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo và phía các tổ chức, cá nhân tôn giáo.

Việc thanh tra, kiểm tra phải gắn với đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời cũng xem xét, xử lý vi phạm của cá nhân, cơ quan hành chính nhà nước vi phạm trong quản lý nhà nước về tôn giáo □

Ngày nhận bài: 30-11-2021; Ngày phản biện: 20-12-2021; Ngày duyệt đăng: 20-12-2021.

(1), (4) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.171, 171.

(2), (3) Hà Ngọc Anh: *Quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.96, 97, 99, 101.